

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI XÂY LẮP DUY NGUYỄN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI XÂY LẮP DUY NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502415902

**3. Ngày thành lập:** 13/01/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 5, Xã Bình Trung, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0973567277

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết : Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;                                                                                                         | 4663(Chính)                                                  |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                   | 4610                                                         |
| 3.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết : Cho thuê xe ô tô                                                                                                                                                                             | 7710                                                         |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                    | 4933                                                         |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                 | 4312                                                         |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                 | 4101                                                         |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                           | 4102                                                         |
| 8.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết : Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)                                        | 7730                                                         |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết : Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại                                                                                                                | 4669                                                         |
| 10. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                 | 8129                                                         |
| 11. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                    | 4330                                                         |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                               | 7110                                                         |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                    | 7410                                                         |
| 14. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                             | 8121                                                         |
| 15. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                             | 8130                                                         |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                            | 4311                                                         |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                             | 4321                                                         |
| 18. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                             | 4322                                                         |
| 19. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                    | 4329                                                         |
| 20. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Thời gian đăng từ ngày 13/01/2020 đến ngày 12/02/2020

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VINH DU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273129915

Ngày cấp: 24/06/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, Xã Bình Trung, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 5, Xã Bình Trung, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu